

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2018/HS-ST**

Ngày 23- 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung.

Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tâm, ông Bùi Thế Hòa, bà Võ Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2018/HS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Ngọc Anh T** (Tên gọi khác: Cu C); Sinh năm: 1986 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phan Văn T - sinh năm 1964 và con bà Đinh Thị C – sinh năm 1964; bị cáo có vợ là: Thái Kim T, sinh năm 1985; có 01 người con là Phan Thái T sinh năm 2010. Tất cả hiện đang sinh sống tại đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/11/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích. Đến ngày 12/7/2011 bị Ủy ban nhân dân xã E, huyện E xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 29/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện E xử phạt 04 tháng 18 ngày tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt từ ngày 28/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk – Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Viết T – Văn phòng luật sư M thuộc đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Thành S, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ A, khối B, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Anh Vũ Văn D (C), sinh năm 1985. Địa chỉ: Đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đinh Thị C – Có mặt.

- Bà Thái Kim T – Có mặt.

Cùng địa chỉ: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

- Anh Lê Ngọc H. Địa chỉ: thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Anh Lưu Văn H. Địa chỉ: Đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Anh Vũ Văn C. Địa chỉ: Đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Anh Huỳnh Thanh T. Địa chỉ: Đường N, phường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị H. Địa chỉ: Đường W, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; đều có mặt.

- Bà Trần Thị H. Địa chỉ: Đường M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Bà Phan Thị Huyền T. Địa chỉ: Đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Anh Hoàng Văn T. Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19^h00' ngày 24/9/2017, Phan Ngọc Anh T sau khi xảy ra mâu thuẫn với vợ là chị Thái Thị Kim T đã đi đến bờ suối cách nhà khoảng 20m lấy một khẩu súng cất giấu ở đó từ trước và lấy 05 viên đạn lắp vào súng bắn thử một phát thì súng nổ. Sau đó, T bỏ súng vào túi quần và đi về nhà lấy xe mô tô biển số 47B2 –

002.xx và điều khiển xe đi đến nhà anh Vũ Thái C, trú tại đường Y, phường E, thành phố B mục đích để đòi nợ. Khi đến trước đường Y, phường Ea Tam, thành phố B thì T va chạm nhẹ với xe ô tô do anh Nguyễn Thành S điều khiển ngược chiều, chở theo anh Huỳnh Thanh T đi lần đường sang bên trái theo hướng đi. Thấy vậy, S mở cửa bước xuống xe thì T dùng chân đạp vào cửa xe ô tô và dùng tay trái cầm súng đánh vào mặt anh S nhưng bị gạt tay nên không trúng, ngay sau đó T tiếp tục dùng súng tự chế hướng nòng súng về phía ngực bên phải của anh S cách khoảng 10cm rồi bóp cò, súng nổ làm đạn trúng vào ngực anh S, làm anh S bị thương và được mọi người đưa đi cấp cứu. Sau khi bắn anh S, T tiếp tục điều khiển xe đi đến nhà anh Vũ Thái C để đòi nợ. Khi đến nơi thì không có anh Vũ Thái C ở nhà mà có anh Vũ Văn D, anh Vũ Văn C và anh Lưu Văn H. Lúc này, T ngồi trên xe mô tô to tiếng và cãi nhau với anh D nên đã dùng súng hướng nòng súng vào người anh D bóp cò bắn. Súng nổ làm đạn sượt qua người anh D; bị bắn anh D, anh C, anh H bỏ chạy vào phía sau nhà. Còn T điều khiển xe mô tô đi về nhà. Sau đó T gọi điện cho anh Nguyễn Văn P; trú tại: khối F, phường E, thành phố B đến nhà T nhờ chút việc. Thì khoảng 21 giờ, anh P cùng với vợ là chị Nguyễn Thị H đi xe ô tô đến chở T đi uống cà phê, trước khi đi T gói khẩu súng vào bịch nylon rồi bỏ sau ghế của xe ô tô nhưng vợ chồng anh P không biết. Tại quán cà phê T nói với vợ chồng anh P biết việc mình gây sự với vợ nên không muốn về nhà. Nghe vậy, vợ chồng anh P nói T về nhà anh P ngủ thì T đồng ý. Sáng hôm sau, vợ chồng anh P nhờ anh Hoàng Văn T cho T đến ở nhờ phòng trọ của Hoàng Văn T tại đường M, phường E, thành phố B. Khi đến phòng trọ thì T mang theo khẩu súng để tại phòng trọ của Hoàng Văn T. Đến ngày 27/9/2018, T bỏ đi và đến ngày 28/9/2018 được vợ chồng anh P đưa đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đầu thú.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 1177/PY-TgT ngày 25/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Nguyễn Thành S bị vết thương ngực phải, còn dị vật, thương tích 12%. Vật tác động hỏa khí. Tại Bản kết luận pháp y bổ sung số 249/PY-TGT ngày 02/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Nguyễn Thành S tổn hại 41% sức khỏe.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 1175/PY-TgT ngày 25/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Vũ Văn D bị vết thương da đơn thuần, thương tích 02%. Vật tác động hỏa khí.

Tại kết luận trả lời giám định mẫu vật vũ khí số 1515 ngày 20/10/2017 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk kết luận: Mẫu vật vũ khí giám định là một khẩu súng ngắn ổ xoay tự tạo bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 16cm, cỡ nòng 5,56mm, ổ xoay có lỗ trụ tròn để lắp đạn cỡ 5,56mm. Khẩu súng trên là súng tự tạo, không

nằm trong danh mục quản lý vũ khí quân dụng, do đó không xác định được tính năng tác dụng và tầm sát thương.

Tại bản cáo trạng số 36/KSĐT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố Phan Ngọc Anh T về tội “*Giết người*” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Ngọc Anh T phạm tội “*Giết người*”, áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 (Mười hai) năm đến 14 (Mười bốn) năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Hành vi của bị cáo dùng súng bắn anh S và anh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” nên việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Giết người*” theo điểm a, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét động cơ, mục đích, hậu quả phạm tội để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo thấp hơn mức hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, những người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Ngày 24/9/2017, chỉ vì mâu thuẫn trong quá trình tham gia giao thông, bị cáo đã dùng khẩu tự chế (không thuộc danh mục vũ khí quân dụng, không xác định được tính năng, tác dụng) bắn anh Nguyễn Thành S gây thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 41%. Sau đó tiếp tục sử dụng súng bắn Vũ Văn D gây thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 2%. Với kết quả thực nghiệm điều tra xác định vị trí, hướng bắn, tầm bắn mà bị cáo đã bắn vào người anh S có thể dẫn đến chết người. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Giết người quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 93 Bộ Luật hình sự.

Điều 93 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Giết nhiều người;

...

n) Có tính chất côn đồ;”

[2] Xét tính chất vụ án do bị cáo Phan Ngọc Anh T gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức. Bị cáo hoàn toàn biết được rằng, việc dùng súng bắn thẳng vào người khác ở cự ly gần là rất nguy hiểm, có thể gây chết người, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ nhặt trong khi tham gia giao thông với anh Nguyễn Thành S mà bị cáo đã đưa súng lên nhắm thẳng vào ngực bên phải của anh S bóp cò. Việc anh S không chết mà chỉ bị thương tích 41% là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Sau đó, bị cáo tiếp tục sử dụng súng bắn Vũ Văn D gây thương tích 2%. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, được pháp luật bảo vệ, mà còn gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, không chịu rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Vì vậy, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra cần phải áp dụng mức hình phạt thích đáng và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, hậu quả chết người chưa xảy ra, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, các người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 18, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội, gia đình bị cáo đã hỗ trợ chi phí điều trị cho anh Nguyễn Thành S số tiền 50.000.000 đồng. Đến nay anh Nguyễn Thành S và anh Vũ Văn D không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự. Nên cần chấp nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa gia đình bị cáo và người bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 miếng kim loại màu xám chì, hình dạng trụ tròn, chiều dài 1,2cm; đường kính 0,4cm. 01 khẩu súng tự chế loại ổ xoay 05 viên, báng súng ốp gỗ, thân

súng bằng kim loại màu trắng, ổ đạn có hình tròn có 05 lỗ, bên trong ổ đạn có 04 vỏ đạn và 01 viên đạn, chiều dài súng 05cm cần tịch thu tiêu hủy. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2018).

[7] Về án phí: Bị cáo Phan Ngọc Anh T phải chịu phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

[1] Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc Anh T phạm tội “*Giết người*”.

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 18; Điều 52 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt **Phan Ngọc Anh T** 13 (Mười ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 28/9/2017.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận đã bồi thường giữa gia đình bị cáo và người bị hại.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 miếng kim loại màu xám chì, hình dạng trụ tròn, chiều dài 1,2cm; đường kính 0,4cm. 01 khẩu súng tự chế loại ổ xoay 05 viên, báng súng ốp gỗ, thân súng bằng kim loại màu trắng, ổ đạn có hình tròn có 05 lỗ, bên trong ổ đạn có 04 vỏ đạn và 01 viên đạn, chiều dài súng 05cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2018).

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Ngọc Anh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung